

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28 – 5 – 2019

“V/v Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Châu Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019, về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Phương M- sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 2, đường Phan Ngọc H, khóm A, phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà M.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V - sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Đường Lý Văn L khóm C, phường D, thành phố Cà M, tỉnh Cà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Võ Thị Phương M trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Phương M và anh Nguyễn Thanh V chung sống với nhau như vợ chồng năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến tháng 4 năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến xô xát nên không còn chung sống với nhau, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được. Chị M nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Có một người con chung tên Võ Phương Q, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2016. Hiện con chung đang do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ vợ, chồng.

** Đối với anh Nguyễn Thanh V tại phiên tòa, anh V vắng mặt, lý do đang chấp hành án tại Trại tạm giam Cái Tàu, huyện U M, tỉnh Cà M. Ngày 24/4/2019, Tòa án đã ghi ý kiến của anh V với nội dung như sau.*

Về hôn nhân: Anh và chị M chung sống với nhau, như vợ chồng không có đăng ký kết hôn, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Có một người con chung tên Võ Phương Q, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2016. Hiện con chung đang do chị Mai chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ vợ, chồng.

Do anh V đang chấp hành án, nên xin được không tham gia tố tụng, yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ các Điều 9, 14 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn tuyên bố không công nhận chị Võ Thị Phương M và anh Nguyễn Thanh V là vợ chồng. Về con chung giao cháu Võ Phương Q cho chị Võ Thị Phương M tiếp tục nuôi, về cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Quan hệ pháp luật giữa nguyên đơn, bị đơn đặt ra được xác định là quan hệ về hôn nhân gia đình, xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều luật được áp dụng Điều 9, 14, Luật Hôn nhân và gia đình.

[1] Về hôn nhân chị Võ Thị Phương M và anh Nguyễn Thanh V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015 nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định. Nay chị M yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân, do có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt, nguyên nhân bất đồng ý kiến nhau về quan điểm về lối sống sinh hoạt trong gia đình. Đối với anh V hiện nay đang chấp hành án. Vào ngày 24/4/2019, Tòa án có ghi ý kiến anh V anh đồng ý thống nhất ly hôn với chị

M như vậy chứng minh rằng tình cảm vợ chồng của anh, chị không còn hạnh phúc. Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn của anh, chị không đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý, nên tuyên bố không công nhận chị M và anh V là vợ chồng.

[2] Về con chung có 01 người tên Võ Phương Q- sinh ngày 22 tháng 7 năm 2016, hiện chị M đang nuôi. Khi ly hôn anh V, chị M đều yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Nhận thấy cháu Võ Phương Q sinh năm 2016 đến thời điểm xét xử, cháu Q chưa tròn 36 tháng tuổi, cho nên cần phải có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Hiện nay, anh V đang chấp hành án. Cho nên không thể giao cho anh V nuôi dưỡng cháu được, chị M là người có đủ điều kiện để nuôi cháu. Vì vậy tiếp tục giao chị M nuôi dưỡng không đặt ra việc trợ cấp phí tổn nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ và người khác nợ vợ chồng anh, chị xác định không có.

[5] Về tư cách tố tụng, tuân thủ pháp luật của đương sự. Nhận thấy anh Nguyễn Thanh V là bị đơn trong vụ án quá trình giải quyết, anh đang chấp hành án có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh, việc giải quyết vắng mặt anh V không ảnh hưởng đến quyền lợi của anh V. Anh V có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị M nộp theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Võ Thị Phương M và anh Nguyễn Thanh V là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 người tên Võ Phương Q- sinh ngày 22 tháng 7 năm 2016, hiện chị M đang nuôi dưỡng. Tuyên xử giao cháu Võ Phương Q cho chị Võ Thị Phương M tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh V được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh, chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và người khác nợ vợ chồng : Anh, chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí sơ thẩm về Hôn nhân gia đình: Chị M phải nộp số tiền 300.000đ. Vào ngày 15/3/2019. Chị M đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo lai số 0002207 được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh V có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

Dương Hùng Quang

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Hoàng Kha

Trần Thị Cúc

Dương Hùng Quang